

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tại Tờ trình số 53/TTr-BVHTT ngày 17 tháng 5 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Tạo lập một công trình văn hóa có tầm quan trọng, có ý nghĩa to lớn, lâu dài về chính trị, tư tưởng, văn hóa - xã hội nhằm lưu giữ và phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hóa Việt Nam; trưng bày giới thiệu về lịch sử dân tộc, những thành tựu to lớn trong quá trình dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước; về văn hóa và tài năng sáng tạo của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; giáo dục và phát huy truyền

thống tốt đẹp của dân tộc ta, góp phần vào việc đào tạo con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

b) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng, vai trò nòng cốt của bảo tàng quốc gia; khắc phục những hạn chế hiện nay về cơ sở vật chất - kỹ thuật và việc giới thiệu lịch sử phát triển liên tục của đất nước thành hai phần tách rời nhau ở hai bảo tàng khác nhau (Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam). Bảo tàng Lịch sử quốc gia hình thành trên cơ sở các sưu tập tài liệu, hiện vật và đội ngũ cán bộ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam làm nòng cốt, được bổ sung làm phong phú thêm từ nhiều nguồn tư liệu khác của cả nước nhằm giới thiệu lịch sử dân tộc như một thể thống nhất, toàn diện, liên tục từ quá khứ tới hiện tại, gắn lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng trong dòng lịch sử chung của đất nước, khẳng định vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lịch sử của dân tộc thời cận - hiện đại;

c) Phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học, học tập, cung cấp thông tin, phổ biến tri thức về lịch sử, di sản văn hóa, bảo tàng học và hưởng thụ văn hóa của công chúng trong nước và bạn bè quốc tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo tính khoa học, tính dân tộc và hiện đại trong trưng bày giới thiệu lịch sử đất nước và phản ánh đời sống của xã hội qua các thời kỳ lịch sử. Chú trọng tính toàn diện về mặt lịch sử; làm nổi bật những sự kiện, những mốc lịch sử quan trọng, những thành tựu văn hóa nổi bật đánh dấu trình độ văn hóa - văn minh của dân tộc, khẳng định vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc thời kỳ cận - hiện đại; tính đa dân tộc, tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam, sự gắn kết các cộng đồng dân tộc để xây dựng và phát triển đất nước;

b) Bảo tàng Lịch sử quốc gia phải là một công trình văn hóa hiện đại, xứng tầm với lịch sử dân tộc, một bảo tàng đầu hệ của hệ thống bảo tàng loại hình lịch sử xã hội, bảo tàng lớn nhất của Việt Nam; thực hiện đổi mới các hình thức và phương thức hoạt động; thường xuyên tiếp cận, phản ánh kịp thời và khách quan những kết quả nghiên cứu mới đã được thẩm định về sử học và các ngành khoa học khác có liên quan, những thành tựu của công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo; ứng dụng

khoa học - công nghệ hiện đại trong các khâu công tác bảo tàng; mở rộng quan hệ hợp tác giới thiệu di sản lịch sử - văn hóa của các bảo tàng trong, ngoài nước và các sưu tập của tổ chức, cá nhân, thực hiện xã hội hóa hoạt động bảo tàng;

c) Bảo tàng Lịch sử quốc gia phải trở thành một trung tâm thông tin, một “ngân hàng dữ liệu” về lịch sử, về di sản văn hóa và bảo tàng học, góp phần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao về chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu phát triển sự nghiệp Bảo tàng Việt Nam.

3. Về cấu trúc nội dung trưng bày, sưu tầm bổ sung tài liệu hiện vật mới và đào tạo nguồn nhân lực Bảo tàng Lịch sử quốc gia

a) Bảo tàng Lịch sử quốc gia bao gồm các khu chức năng chính:

- Khu trưng bày theo tiến trình lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ lớn: thời kỳ tiền sử, thời kỳ dựng nước đầu tiên, thời kỳ từ cuối thế kỷ II trước công nguyên đến thế kỷ X sau công nguyên, thời kỳ từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX và thời kỳ từ giữa thế kỷ XIX đến ngày nay;

- Các tuyến trưng bày chuyên đề và sưu tập bổ trợ cho hệ thống trưng bày theo tiến trình lịch sử;

- Không gian “Khám phá - Sáng tạo” và trưng bày dành cho tuổi trẻ;

- Không gian trưng bày ngoài trời và tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống;

- Khu tưởng niệm danh nhân lịch sử, danh nhân cách mạng và danh nhân văn hóa - khoa học đặt ở vị trí trang trọng theo truyền thống và tình cảm người Việt Nam nhằm tôn vinh công lao to lớn, những giá trị tiêu biểu nhất của danh nhân qua mỗi thời đại, của thời đại Hồ Chí Minh.

b) Căn cứ vào cấu trúc nội dung trưng bày, Bộ Văn hóa - Thông tin xây dựng nội dung chi tiết và hình thức trưng bày Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

c) Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm về công tác sưu tầm bổ sung tài liệu, hiện vật mới và đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu về công tác quản lý, vận hành khi Bảo tàng Lịch sử quốc gia đi vào hoạt động.

4. Địa điểm xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia

Địa điểm xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia tại phía Đông Nam Khu công viên Hữu nghị, thuộc Khu đô thị mới Tây Hồ Tây, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, quy mô nghiên cứu sử dụng đất khoảng 10 ha, trong khuôn viên 28 ha của Công viên Hữu Nghị.

5. Các yêu cầu về giải pháp kiến trúc và kỹ thuật

a) Về kiến trúc: Bảo tàng Lịch sử quốc gia phải là một tổ hợp công trình kiến trúc được thiết kế, xây dựng đảm bảo tính dân tộc và hiện đại, có tầm khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu sử dụng và chất lượng cao. Hình thức kiến trúc đẹp, tổ chức không gian linh hoạt, phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu mang tính đặc thù chuyên môn nghiệp vụ bảo tàng; trang trí nội, ngoại thất phù hợp với yêu cầu sử dụng và thể hiện được tính dân tộc;

Bảo tàng Lịch sử quốc gia là công trình văn hóa lớn, có ý nghĩa lâu dài; cần tổ chức thi tuyển quốc tế về thiết kế kiến trúc công trình để lựa chọn phương án tốt nhất.

Thuê chuyên gia tư vấn nước ngoài về kỹ thuật trưng bày bảo tàng.

b) Về kỹ thuật: các hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị cho công trình đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, độ tin cậy cao, an toàn, dễ sử dụng, tiết kiệm năng lượng và tính kinh tế, đảm bảo các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường.

Có lối đi riêng và phương tiện giao thông cho người tàn tật.

6. Các giai đoạn thực hiện

a) Từ năm 2006 đến năm 2010

- Thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia;
- Thành lập Ban Quản lý dự án, Ban Nghiên cứu nội dung và hình thức trưng bày Bảo tàng Lịch sử quốc gia;
- Sưu tầm bổ sung tài liệu, hiện vật mới và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ có đủ năng lực quản lý và vận hành bảo tàng mới, quy mô lớn và hiện đại;
- Tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến khu đất xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia;
- Tổ chức thi tuyển quốc tế về thiết kế kiến trúc công trình;
- Lập, thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và tổng dự toán công trình;

- Khởi công và hoàn thành xây dựng công trình.

b) Từ năm 2010 đến năm 2012:

- Tiến hành các thủ tục về mặt tổ chức sáp nhập Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, thành lập Bảo tàng Lịch sử quốc gia;

- Thiết kế nội thất bảo tàng;

- Tổ chức trưng bày;

- Khánh thành.

7. Chủ đầu tư: Bộ Xây dựng.

8. Nguồn vốn đầu tư

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động từ nhiều nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Tổng mức đầu tư được xác định khi phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia do một Phó Thủ tướng làm Trưởng ban, thành viên gồm đại diện: Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Xây dựng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Ban Quản lý dự án.

2. Bộ Văn hóa - Thông tin có nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm về yêu cầu, nội dung chuyên môn của Dự án, nội dung trưng bày và hình thức trưng bày Bảo tàng Lịch sử quốc gia; tổ chức sưu tầm bổ sung tài liệu, hiện vật mới và lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để nhận bàn giao và quản lý, sử dụng công trình khi hoàn thành;

b) Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức thi tuyển quốc tế về thiết kế kiến trúc công trình;

c) Tiến hành các thủ tục về mặt tổ chức sáp nhập Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, thành lập Bảo tàng Lịch sử quốc gia;

d) Tổ chức trưng bày và khánh thành công trình Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

3. Bộ Xây dựng có nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc xây dựng công trình Bảo tàng Lịch sử quốc gia;

b) Thành lập Ban Quản lý dự án;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức thi tuyển quốc tế về thiết kế kiến trúc công trình; tổ chức lập và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

d) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách áp dụng cho việc xây dựng và thực hiện Dự án.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính:

a) Thẩm định Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định hiện hành;

b) Cân đối và bố trí vốn theo kế hoạch được duyệt cho việc xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

c) Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Viện Khoa học xã hội Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

5. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các cơ quan chức năng của thành phố tiến hành các thủ tục liên quan tới khu đất xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia, thực hiện đúng quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng